



Nét đặc sắc của truyện thơ Nôm Tày từ góc nhìn văn hóa tộc người

Dương Thu Hằng^{a*}, Mai Thúc Hiệp^b

^a Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

^b Học viện Chính trị khu vực I

*Email: duongthuhang@dhsptn.edu.vn

Thông tin bài viết

Ngày nhận bài:

15/02/2019

Ngày duyệt đăng:

10/3/2019

Từ khoá:

Nôm Tày; truyện thơ; văn hóa vật chất; văn hóa tinh thần.

Tóm tắt

Truyện thơ Nôm Tày là thành tựu về văn tự, văn học, văn hóa của người Tày, đồng thời là một trong những phương tiện biểu đạt tâm tư, tình cảm, nguyện vọng, ước mơ, mơ ước về nghệ thuật của đồng bào dân tộc Tày. Thông qua truyện thơ Nôm các tác giả người Tày thể hiện sinh động văn hóa vật chất (nhà, đất ở, nhạc cụ) và văn hóa tinh thần (trời đất, tổ tiên - Mẹ Hoa) của đồng bào dân tộc Tày.

Truyện thơ Nôm Tày là thành tựu về văn tự, văn học, văn hóa của người Tày, đồng thời là một trong những phương tiện biểu đạt tâm tư, tình cảm, nguyện vọng, ước mơ, mơ ước về nghệ thuật của đồng bào dân tộc Tày. Trên thực tế, mỗi truyện thơ thường đề cập đến một số nét văn hóa tiêu biểu, trong đó nổi bật lên hai lớp văn hóa cơ bản là: Văn hóa vật chất và văn hóa tâm linh.

1. Lớp văn hóa vật chất trong truyện thơ Nôm Tày

1.1. Văn hóa nhà ở và đất ở

Đồng bào dân tộc Tày chủ yếu sinh sống ở ven sườn đồi, dưới chân núi hoặc những thung lũng nhỏ, xung quanh bao giờ cũng có rừng cây, suối nước, mỏ nước, khí hậu trong lành thuận tiện cho việc trồng trọt và chăn nuôi.

Theo sự phát triển chung của cộng đồng dân tộc Tày, kiến trúc về nhà ở cũng gắn với sự phát triển của tộc người Tày, ở thời kỳ truyện thơ Nôm Tày, đã xuất hiện kiểu nhà ngói. Thường thì nhà ngói của người Tày là ngói âm dương, xung quanh nhà có thể bưng bằng ván, bằng nứa hoặc bằng bùn trộn với rơm tùy thuộc vào gia chủ. Ngôi nhà ngói, bưng ván, rộng năm gian là niềm mơ ước của nhiều gia đình Tày xưa, đó

cũng là niềm mơ ước về sự giàu sang phú quý của những gia đình trong truyện thơ Nôm Tày.

*Đêm ấy nằm nghe rền bốn phía
Thức giấc quan không nói chỉ nhìn
Tự nhiên mọc lên ngôi nhà ngói
Mười ngày thành mười ngôi nhà ngói
(Gìn gìn nắn từ phương rạ rạ
Lự thức quan mừng lự bầu giăng
Tự nhiên táng phần ăn rườn ngoạ...
...Síp vẫn phần síp ăn rườn ngoạ...)*
(Từ Thư - Văn Thậy)

Đồng bào dân tộc Tày cũng rất chú ý đến vấn đề chọn đất làm nhà ở. Điều đầu tiên là họ chọn những nơi gần ruộng nương, có nước. Họ cũng rất chú ý đến những việc kiêng kỵ như: Tránh núi non, sông ngòi, mỏm núi có hình thù kỳ quái... chĩa thẳng vào nhà:

*Đất này đất gian nan không vợ
Chọn chỗ nào thịnh vượng an cư
(Đin nấy đin gian nan bầu vợ
Chọn tí tá u thịnh vượng lương cư)*
(Từ Thư - Văn Thậy)

Dưới con mắt của người Tày, vẻ đẹp hào hùng của núi non, những dáng hình núi sông, màu sắc, cảnh vật

xung quanh họ, đều trở thành những vật điểm tô cho cuộc sống. Con người sống giữa bao hình thể thiên nhiên quần tụ, gắn bó và thân thiết, bởi vậy mà khi lựa chọn một nơi để ổn định cuộc sống lâu dài, người Tày cũng xem xét vô cùng kỹ lưỡng:

*Nhìn núi non trong ngần hoa lá
Ong bướm kéo “sà sạ” tìm hoa
(Mừng khai phya đây vijòi bâu boóc
Then, vị mà “sà sạ” xa boóc)*

(Lượn)

Nếu như vật trang trí trong nhà của dân tộc Kinh thường có xu hướng treo những bức tranh tứ quý như: “Long, Ly, Quy, Phượng” hay “Tùng, Cúc, Trúc, Mai” hoặc “Đào, Lan, Trúc, Cúc”... thì với người Tày, trong nhiều truyện Nôm Tày cho thấy những con vật linh thiêng lâu nay vốn ở trên trời, “bỗng bị người dân lôi tuột xuống đất”, làm những tên lính gác cho cuộc sống, như trong một số tác phẩm Sli, Lượn... Vì thế, những con vật linh thiêng bỗng trở nên nhỏ bé. Trong trang trí nhà ở của người Tày ta bắt gặp những hình ảnh “rồng non”, “rồng bé”, “phượng non”. “chim én”... thường được trang trí trên mái nhà, xà nhà, cửa sổ, cửa ra vào...

*Nhà người vẽ mọi thứ khắp nơi
Cửa sổ có én ương tuyệt đẹp
(Rườn gần vẽ đo thứ mọi tí
Pác táng mì én ương đây lai)*

(Lượn)

Một số truyện thơ Nôm Tày còn khắc họa hình ảnh con vật cao quý được sử dụng trong việc trang trí các vật dụng thông thường. Điều này muốn nói lên rằng: ý thức thẩm mỹ của nhân dân gắn bó với thực tiễn. Đó là thứ thẩm mỹ thiết thực, gắn gũi, gắn bó với cuộc sống thường nhật của đồng bào dân tộc Tày.

Bên cạnh đó trong trang trí nhà ở thể hiện rất rõ quan niệm thẩm mỹ người Tày còn được thể hiện ở bức màn trang trí. Thường thì, các gia đình người Tày hay treo những bức màn lớn, mỗi khi có sự kiện trọng đại trong gia đình như: đám cưới, mừng thọ, mừng đầy tháng hay những ngày lễ, tết... Bức màn treo của người Tày thường là những bức thổ cẩm, được dệt đủ các hình thù, với màu sắc sặc sỡ:

*Mây thêu nên chữ nhiều biến hóa
Thêu nên màn bức chường thom lừng
(Séo khêm vẫn dữ sự biến hóa
Dặng vẫn mản hom tỏa duyên do)*

(Khâm hải)

Như vậy, tộc người Tày của thời kỳ truyện thơ Nôm Tày đã say sưa với những sản phẩm mà họ tạo ra, đồng thời họ lý tưởng hóa về đẹp mộc mạc của những sản phẩm thô sơ ban đầu, họ kỳ diệu hóa những vật dụng tuy đơn sơ, nhưng có tác dụng thiết thực và phục vụ cho cuộc sống hàng ngày của họ.

1.2. Văn hóa vật nuôi

Chủ yếu sinh sống bằng nghề nông, nên trong sinh hoạt hàng ngày vật nuôi có mối quan hệ vô cùng mật thiết đối với đồng bào dân tộc Tày. Với quan niệm “Trâu bò thêm bầy ngựa đầy chuồng”, các gia đình trong cộng đồng dân tộc Tày luôn chăm chút cho vật nuôi của mình. Vào những ngày đầu xuân, trong từng bản làng của đồng bào dân tộc Tày thường có một người, đi đến từng nhà sau khi dán một mảnh giấy đỏ có in hình một con trâu hai bên có hai câu đối, họ hát những bài chúc tụng về việc làm ăn thịnh vượng trong năm mới như:

*“Thả vịt thả gà như sấm rền
Thả trâu thả bò như đất chuyển”*

Tình cảm yêu quý gắn bó với vật nuôi còn được đồng bào dân tộc Tày thể hiện qua những bài “mừng trâu”, “mừng bò”, “mừng ngựa”, “mừng gà vịt”...:

*Nhất tôi mừng đàn ngựa lao xao
Tôi mừng đến con vịt lông vàng
Tôi mừng đến con ngỗng lông mốc
Nhất mừng đàn lợn đen dưới sân
Hai tôi mừng đàn lợn hoa dưới sân
Tôi xin mừng đàn vịt đuôi vắt
Tôi mừng đến đàn gà hoa mơ*

(Thơ ca dân gian)

Trâu, bò, ngựa chính là vật nuôi gắn bó với người Tày xưa, trâu bò gắn với văn hóa nông nghiệp trồng lúa, ngô; còn ngựa vận chuyển người, hàng hóa ở địa hình đồi, núi...

*Chón hoa sơn nước biếc non xanh
Bò ngựa đua nhau chạy thành đoàn
Vật nhiều dân an nhàn phong lưu
(Chón hoa sơn cảnh tạm bài lâm
Mò mạ phóng phân vân pần đoàn
Vật phúc dân an nhà phong lưu)*

(Lượn Tam nguyên - Bé Văn Phụng)

Sự đông đúc, sinh sôi của những đàn gia súc ấy đã nói lên nguyện vọng, ước mơ về một xã hội, một bản làng đông đúc, sầm uất của người dân miền núi xa xưa nói chung và đồng bào dân tộc Tày nói riêng.

Tất cả những điều đó đều được thể hiện rõ trong các truyện thơ Nôm Tày tiêu biểu như: “*Khâm hải*”, “*Lượn Tam Nguyên*”, “*Tử Thư - Văn Thậy*”, “*Thơ ca dân gian*”, “*Sli*”, “*Lượn*”....

1.3. Văn hóa nhạc cụ

Truyện thơ Nôm Tày là nơi khẳng định các loại hình văn nghệ dân gian trong đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng người Tày vô cùng phong phú và hấp dẫn. Gắn với những loại hình nghệ thuật đó, không thể thiếu các nhạc cụ.

Một trong những nhạc cụ truyền thống không thể thiếu đó là Tính tầu hay còn gọi là đàn Tính, đàn Then. Đây vốn là *nhạc cụ thiêng*, tên gọi của nó - *đàn Then* (Đàn tiên, đàn trời) cũng đã nói lên điều đó. Đàn Tính, một loại nhạc cụ độc đáo của dân tộc Tày, có hộp đàn làm bằng quả bầu khô, to nhỏ không có kích thước nhất định. Thân đàn nam dài hơn thân đàn nữ một khoảng bằng chiều ngang hai bàn tay nắm, khoản bảy năm phân (theo tập tục người Tày “*nhình chắt, dài cầu*” (nghĩa là thân đàn của nam dài bằng chín nắm tay nối nhau, thân đàn nữ dài bằng bảy nắm tay nối nhau). Đàn tính có âm thanh mượt mà và giàu chất trữ tình, không ồn ào náo nhiệt như các nhạc cụ khác. Song nó có sức hấp dẫn lạ thường khi chậm rãi ngân nga buông thả như xói vào từng ngõ ngách của trái tim, khi khoan nhặt như thủ thi tâm tình và người yêu những âm thanh sâu lắng đậm đà dưới mái nhà sàn. Sau này, trong nghi lễ Then, đàn Tính mới được sử dụng rộng rãi. Âm sắc của tiếng đàn Then nghe trầm ấm, nhẹ nhàng, như “*lời*” dịu dàng, an ủi người ốm yếu¹.

¹Sử sách kể rằng, khi đã tạo được lực lượng khá hùng hậu ở địa phương, đến năm Mậu Ngọ (1618) châu thổ sông Hồng mất mùa, dân tình tao tác, Kính Cung bèn trẩy đại quân, đốc toàn lực mưu chiếm Thăng Long. Song sự không thành, bị tập đoàn Lê Trịnh ngoan cường chống lại, quân tan, tướng mất, bại trận lui về. Phần vì giải đầu mưa nắng, cảm mạo phong hàn, phần trong hoàng tộc, tôn thất có nhiều chính kiến bài bác, Kính Cung bực bội chất chứa, mắc bệnh trầm uất. Quan thái y chữa không khỏi, bệnh càng ngày càng trầm trọng, lập đàn cúng tế ôn thần cũng không suy chuyển, cuối cùng triệu đình mời Tư Thiên Quán Nhạc - Bê Văn Phụng đến chữa. (Tục truyền Bê Văn Phụng quê ở làng bản Vạn, nay là xã Bê Triều, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng là người nổi tiếng học rộng, thông thiên văn, tường địa lý, lại giỏi làm thơ, biết nhạc và đã soạn ra nhiều điệu múa để huấn luyện cho một số “*nam thanh, nữ tử*” thời đó đi biểu diễn phục vụ các kỳ lễ hội ở một số địa phương. Ông được vua nhà Mạc vời vào cung và phong cho chức Tư Thiên Quán nhạc (cai quản về chiêm tinh và quản đội nhạc trong cung đình)).

Quản Nhạc tấu tở căn bệnh của Vua, bèn đưa một đội Then nữ đến múa hát và cả những người biết chơi đàn Then vào phục vụ. Trong đó có “*Tam Nguyên luận*” với nội dung bàn chuyện chiêm tinh, đặt luận Tam nguyên, nói vòng vo rồi tiếp cận vấn đề:

Tuần nầy ắt tề đồ thuận loạn

Bĩ cực ắt tề tán thuận cơ

Song hành với đàn Tính là Nhạc xóc. Nhạc xóc là một bộ nhạc rất đặc trưng của dân tộc Tày, nhạc xóc còn là biểu tượng cho ngựa của Then dùng trong cuộc hành trình lên Thiên đình. Nhạc xóc cũng đệm cho hát và múa, lúc nhỏ nhẹ khoan thai, lúc dồn dập như vó ngựa phi nước đại. Trước khi vào lễ, nhạc xóc được “*chăm sóc*” cẩn thận, được tẩy rượu và gừng cho “*sạch sẽ*”, gọi là “*tắm ngựa*” Then.

2. Lóp văn hóa tâm linh

2.1. Quan niệm về trời đất

Theo quan niệm của người Tày, từ thuở sơ khai, khi trời và đất mới xuất hiện thì trời và đất rất gần nhau. Vì mỗi lần giã gạo vung chày lên còn chạm vào trời. Mừng trời và mừng người đi lại với nhau rất dễ dàng. Hình ảnh đoàn quân Then cùng các cá nhân Then xin cấp sắc lên mừng trời cúng tiến Ngọc Hoàng để được công nhận đủ tư cách hành nghề Then hoặc nâng cấp bậc Then là một minh chứng cho điều đó.

Trời đất được phân làm ba cõi: trên là trời, giữa là đất và dưới mặt đất là cõi âm. Ba cõi đó đều có người ở, giống nhau về hình dáng nhưng cách làm khác nhau. Sự khác nhau biểu hiện ở cách đeo dao. Người dưới mặt đất chỉ to bằng một cái lọ và đeo dao ở khoeo chân. Người ở mặt đất vì ở cõi giữa nên đeo dao ngang lưng. Người trên trời đeo dao trước trán vì họ ở trên cùng. Sự giải thích hồn nhiên lý thú đó, có lẽ xuất phát từ quan niệm con dao - một vật dụng quan trọng không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày, đặc biệt là trong lao động của cộng đồng dân tộc Tày.

Sau này, trời được đẩy lên cao như ngày nay, là do Pứt tạo ra muôn loài (trong quan niệm của cộng đồng người Tày, Pứt là một người đàn bà, là đấng tối cao sáng tạo ra muôn loài. Tương đồng với quan niệm Ngọc Hoàng, Thượng đế của người Kinh). Nhưng sau khi Pứt tạo ra, chỉ được vài hôm muôn loài lại chết, mà Pứt lại muốn cho muôn loại sống mãi. Một hôm, Pứt nghĩ muốn cho muôn loài sống thì phải cho họ ăn. Nhưng đã ăn thì phải đi ngoài. Các loài đi ngoài làm ô

(Dịch : *Tuần này ắt đã thôi thời loạn / Bĩ cực tan là hết khốn cùng*)

Bằng những lời Then triết lý và điệu tính du dương, nói về quy luật tuần hoàn, hết hạn đến mưa, âm tiêu dương trưởng, giáng thăng kế tiếp, bài hát Then tiếp thêm sinh khí cho nhà vua đứng vội nản chí, ngã lòng. Và những lời then mang tính chất phác thảo ra một số biện pháp chiêu dân, chiêu hiền, gây thanh thế, chờ thời cơ thuận lợi để tiếp tục gây dựng cơ đồ. Được lời trúng ý, nổi buồn của vua tiêu tan, khỏi bệnh. Thật diệu kỳ, lời Then Tày, điệu tính trong truyện thơ Nôm Tày “*Tam Nguyên luận*” chính là tác nhân khiến vua Mạc Kính Cung khỏi bệnh. Sự kiện này xảy ra vào khoảng đầu năm Kỷ Mùi 1620. Qua đó có thể thấy rằng Then Tày trong cung đình ngoài tác dụng góp phần giải trí, mua vui còn có thể chữa được bệnh.

uế lên cả trời. Pút ở trên trời không chịu được nữa, mới sai sứ giả xuống trần gia truyền câu thần chú linh nghiệm của mình. Riêng loài người câu thần chú Pút dặn:

“Ba ngày ăn cơm một bữa - chín ngày mới chải đầu” (Slam vắn giảng kín khâu, cầu vắn giảng vi thua) nhưng sứ giả đã truyền sai rằng: *“Ngày ba bận ăn cơm - chín bận chải đầu”* (Vắn slam pày kín khâu, cầu pày vi thua). Do vậy, mà loài người càng đi ngoài nhiều, trời đất càng ô uế Pút đã không chịu nổi nữa nên mới nâng trời lên cao như bây giờ và bắt sứ giả ngu ngốc ấy biến thành con bọ hung, xuống trần gian suốt ngày phải đi vùi phân cho muôn loài. Từ ngày Pút nâng trời lên cao, việc đi lại giữa hai mường vô cùng khó khăn.

Cho đến bây giờ, loài người vẫn làm theo lời Pút dặn từ xa xưa. Quy luật cuộc sống của người Tày xưa và nếp sống ngày nay của đồng bào dân tộc Tày được giải thích một cách giản dị mà vô cùng lý thú. Cùng với giai thoại trên, qua những câu chuyện thần thoại, truyền thuyết, truyện thơ của người Tày, ta biết Pút tuy là đáng tối cao nhưng lại làm ăn sinh sống như những người bình thường trong cuộc sống thường nhật. Pút sống rất gần gũi với mọi người thậm chí còn rất yêu thương con người, đặc biệt là những đứa trẻ mồ côi, những người khốn khó, những nhân vật bất hạnh. Chính sự giản dị, hồn nhiên, thánh thiện và gần gũi đó khiến Pút xuất hiện trong những câu truyện thơ Nôm Tày một cách dung dị, tự nhiên, đẹp đẽ khác thường:

Chắp tay lạy các mẹ trên cung

Mẹ phân hoa thành chùm

Mẹ phân hoa thành bông

Mẹ trồng tã, trồng địu

Mẹ trồng chăn, trồng áo

(Then - Bắc cầu xin hoa)

2.2 Quan niệm về Mẹ Hoa

Người Tày quan niệm: con người và muôn vật đều do một bà mẹ sinh ra, đó là mẹ Hoa. Quan niệm này được ghi lại như sau:

“Mẻ bioóc păn mà, mẽ Hoa păn hâu”

(Mẹ nư dành cho / Mẹ Hoa chia tới)

Mẹ Hoa đi theo cuộc đời của mỗi con người và gần bó với từng số phận. Mẹ Hoa chăm sóc cho từng cuộc đời của mỗi con người và quyết định số phận từ khi chưa lọt lòng cho đến hết tuổi thanh xuân (khi đã lập gia đình). Chính vì vậy mỗi khi ốm đau, sống chết, mạnh khỏe đều tùy thuộc vào mẹ Hoa. Trẻ ốm thì người Tày lại lo lắng chắc là mình đã làm gì đó để mẹ

Hoa phạt ý, mẹ Hoa giận. Những cặp vợ chồng lấy nhau mà hiếm muộn về đường con cái hoặc không có con là do *“mẹ Hoa không chia con về”*, những cặp lấy nhau lấy nhau chỉ sinh con một bề là do *“mẹ Hoa không phân loại”*... Và để cho mẹ Hoa hài lòng thì phải nhờ cậy đến sự giúp đỡ của các cô hát Then (Pút). Vì thế mà mới có hành nghề Then, cấp sắc trong Then... Điều này trong *“Khâm hải”* miêu tả rất cụ thể. Cho đến ngày nay, hình ảnh mẹ Hoa vẫn tồn tại trong đời sống tâm linh của đồng bào người Tày, bởi vậy, nhà nào có trẻ nhỏ cũng mời Then về làm lễ và có một bàn thờ nho nhỏ, cắm hai cây hoa làm bằng giấy ở hai bên, có bát hương để thờ mẹ Hoa. Với mong muốn mẹ Hoa tiếp tục che chở cho trẻ nhỏ đến khi trưởng thành. Trong suốt quá trình đó, mẹ Hoa tiếp tục dạy trẻ biết khóc, biết cười, biết nói, biết đi và học hành giỏi giang, đỗ đạt...

Từ quan niệm về mẹ Hoa, trong đời sống, tín ngưỡng tâm linh của người Tày nảy sinh ra những lễ lạt về Hoa, như: *“hòn hoa”* (Khoăn bjióoc), Hoa ở mường trời và hoa ở mường người, rồi lại có hoa tiên (hoa mọc trên vách đá)... Chính bởi lẽ đó, mà mẹ Hoa vẫn sống mãi trong đời sống tâm linh của đồng bào dân tộc Tày từ thế hệ này qua thế hệ khác, truyền từ đời nay sang đời khác, cứ thế cho đến hôm nay và cả mai sau.

2.3. Quan niệm về thế giới

Về cơ bản, trong truyện thơ Nôm Tày, thế giới luôn tồn tại trong ba thế giới: trên mường trời, dưới mặt đất và giữa trần gian.

Nét độc đáo trong quan niệm về thế giới của người Tày đó là sự tương hợp giữa Mường trời và Trần gian. Thực chất trong vô số tác phẩm truyện thơ khi nói đến mường trời là nói về mường người ở trần gian. Thứ gì ở mường người có thì mường trời cũng có, chỉ có điều ở mường người đã đẹp thì lên đến mường trời càng trở nên đẹp đẽ hơn. Người trần có thể tự do đi lại, xem, ngắm mọi thứ trên mường trời:

Chèo lên chốn Phong Lưu, Phú Quý

Con Phật xuống mọi chỗ hân hoan

Nàng tiên xuống xe loan dạo cảnh

Con Phật gảy đàn tình dây tơ

(Chèo khừn khải Phong Lưu, Phú Quý)

Lúc Vút lòng tằm ti ngân giang

Nàng tiên lòng hìn loan, hôn đình

Lúc Vút lòng tới tính sai sơ

(Khâm hải)

Với trí tưởng tượng phong phú, với tình cảm tha thiết chân thực của người miền núi, đồng bào người Tày đã miêu tả thế giới trần gian lên nương trời rồi mỹ hóa nó đến mức lý tưởng. Qua đó, giúp chúng ta hiểu rằng bất cứ một hình thái tín ngưỡng hay tôn giáo nào suy cho cùng cũng đều là sản phẩm của trí tưởng tượng phong phú, niềm đam mê, lòng tin vô hạn của con người trước sức mạnh của tự nhiên.

Truyện thơ Nôm Tày cũng nhắc đến thế giới dưới mặt đất, thường hay xuất hiện trong truyện thơ Nôm Tày đó là có một giống vật quý quái được gọi là thuồng luồng. Theo quan niệm của người Tày thuồng luồng là một giống vật thiên biến vạn hóa, nguyên hình là một con rắn đen, khổng lồ, có cái miệng rộng màu đỏ và có cái mào đỏ chót như mào gà và to như cái quạt giấy. Thuồng luồng thường biến thành những người con trai, con gái xinh đẹp lên trần gian và bắt lấy hồn người con trai, con gái trên trần gian. Khi hồn mất, thì người sẽ chết.

Hình tượng quái gở của thuồng luồng xuất hiện khá nhiều trong các tác phẩm truyện thơ với vai trò đại diện cho lực lượng của tự nhiên mà con người chưa lý giải, chế ngự được, hoặc là những lực lượng đáng sợ, đại diện cho cái ác, cái xấu.

3. Kết luận

Ra đời khi nền văn học viết đã phát triển, truyện thơ Nôm Tày được xem là sự tích hợp hoàn hảo giữa văn học truyền miệng và văn học thành văn. Các yếu tố của văn học dân gian Tày như: thành ngữ, tục ngữ, ca dao, truyền thuyết, điển tích, điển cố và các loại hình văn học dân gian khác như: Then, Sli, Lượn được kết hợp nhuần nhuyễn tạo nên sức hấp dẫn riêng của truyện thơ Nôm Tày. Đặc biệt, nhiều giá trị văn hóa vật chất tộc người Tày như văn hóa nhà ở, đất ở, trang trí, kiến trúc, vật nuôi, nhạc cụ,... được tái hiện cụ thể và sinh động.

Không chỉ là tác phẩm văn học, truyện thơ Nôm Tày còn là một hình thức sinh hoạt văn hóa - văn nghệ vừa cổ truyền vừa hiện đại. Tuy đã có sự tiếp thu, giao

thoa, ảnh hưởng của nhiều tầng văn hóa như: Văn hóa Việt, văn hóa Hán... nhưng yếu tố văn hóa Tày vẫn thể hiện vô cùng sâu đậm trong quan niệm về cuộc sống, về con người và thế giới vạn vật... Từ góc nhìn văn hóa tộc người, truyện thơ Nôm Tày là nơi lưu giữ nhiều giá trị văn hóa tinh thần đáng trân trọng của người Tày. Trong tác phẩm “Chữ Nôm Tày và truyện thơ” nhà nghiên cứu, sưu tầm văn hóa dân gian Hoàng Triều Ân đã khẳng định: “Ngày nay người Tày còn bảo tồn được những di sản văn hóa dày trang như những **“Truyện thơ Nôm Tày”** đủ biết chúng có giá trị đến chừng mực nào, mà người thuộc thế hệ hôm nay, mai sau cần cùng nhau nghiên cứu, khai thác bộ phận văn học ấy” (Triều Ân. Nxb Văn học. H2003. trang 101).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (1975), *Chữ Nôm - Nguồn gốc, cấu tạo, diễn biến*. H, Nxb KHXH, Phụ lục: Chữ Nôm Tày;
2. Triều Ân (2004), *Ba áng thơ nôm Tày và thể loại*, Nxb Văn học và Trung tâm Nghiên cứu Quốc học;
3. Hoàng Triều Ân (2008), *Văn học Hán Nôm dân tộc Tày*, H. Nxb VHDT, 2008;
4. Triều Ân (2011), *Ba truyện thơ Nôm Tày từ truyện Nôm khuyết danh Việt Nam*, Nxb VHHT;
5. Triệu Thị Kiều Dung (2014), *Sưu tầm và nghiên cứu giá trị các văn bản chữ Nôm Tày ở Cao Bằng*, đề tài NCKH cấp cơ sở, Sở KH&CN tỉnh Cao Bằng;
6. Đỗ Hồng Kỳ (1997), *Những biểu hiện của tôn giáo tín ngưỡng trong truyện thơ Nôm Tày*, Nùng, Tạp chí Văn hóa dân gian;
7. Lục Văn Páo (1992), Lời dẫn trong cuốn *Pụt Tày*, H., Nxb KHXH;
8. Tổng tập truyện thơ Nôm của các dân tộc thiểu số Việt Nam, Tập 16: *Truyện thơ Nôm Tày* (Trần Thu Hoàng, Hoàng Phương Mai), Nxb KHXH, 2014.

The prominent features of Nom Tay narrative poems from the perspective of the tay's culture

Duong Thu Hang, Mai Thuc Hiep

Article info

Received:
15/02/2019

Accepted:
10/3/2019

Keywords:
Nom Tay; Narrative
poems; material culture;
spiritual culture.

Abstract

Nom Tay narrative poems are the achievements in scripts, literature and culture of the Tay, and are one of the means of expressing the Tay's thoughts, feelings, aspirations, dreams, aesthetic feelings of art. Through Nom narrative poems, Tay authors expressed vivid material culture (houses, land, musical instruments), and spiritual culture (heaven and earth, the ancestors - Mother) of the Tay.